

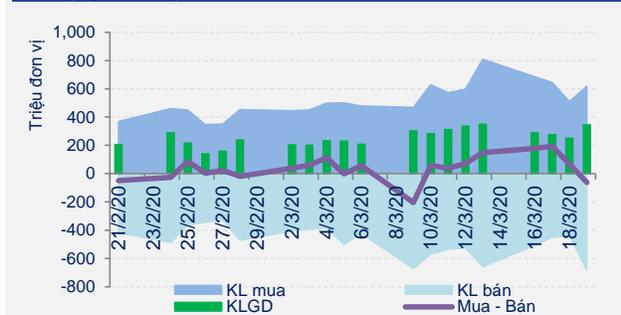
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/3/2020

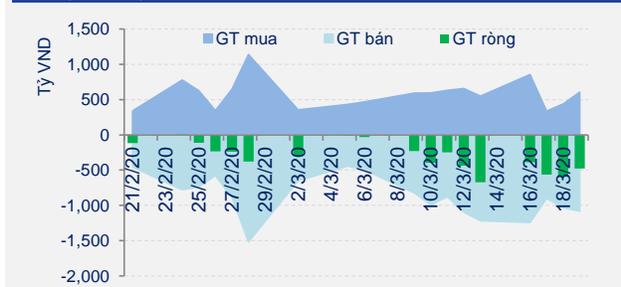
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	725.94	100.99
% Thay đổi	↓ -2.91%	↓ -0.83%
KLGD (CP)	345,627,545	93,926,854
GTGD (tỷ đồng)	3,938.12	589.37
Tổng cung (CP)	681,205,900	119,445,100
Tổng cầu (CP)	617,511,400	119,827,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,644,890	7,818,439
KL mua (CP)	31,958,740	1,197,384
GTmua (tỷ đồng)	607.02	5.42
GT bán (tỷ đồng)	1,082.97	25.76
GT ròng (tỷ đồng)	(475.96)	(20.34)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.41%	11.1	2.1	3.1%
Công nghiệp	↓ -1.23%	10.7	2.1	15.9%
Dầu khí	↓ -4.53%	10.5	1.5	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.60%	13.6	3.2	6.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.96%	12.1	2.1	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -4.44%	13.9	3.5	10.0%
Ngân hàng	↓ -3.59%	9.3	1.9	19.3%
Nguyên vật liệu	↓ -2.86%	12.5	1.5	13.2%
Tài chính	↓ -1.08%	14.3	3.0	24.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -3.23%	9.5	1.7	3.6%
VN - Index	↓ -2.91%	11.6	2.6	114.0%
HNX - Index	↓ -0.83%	8.7	1.3	-14.0%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 21,72 điểm (-2,91%) xuống 725,94 điểm; HNX-Index giảm 0,85 điểm (-0,83%) xuống 100,99 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.807 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 447 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.068 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 145 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 477 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán gia tăng từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán mạnh và đồng loạt giảm giá có thể kể đến như VCB (-4,8%), VNM (-6,3%), SAB (-6,6%), GAS (-4,7%), BID (-3,3%), VHM (-1,4%), CTG (-4,1%), TCB (-3,9%), VIC (-0,3%), MSN (-0,4%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như PVI (-7,8%), ACB (-0,5%), SHB (-0,8%), NVB (-3,4%), PVS (-1,9%), VCS (-1%)... đồng loạt giảm giá khiến chỉ số HNX-Index giảm điểm trở lại. Nhóm cổ phiếu penny cũng bị dòng tiền rút ra và giảm sàn hàng loạt với các mã như HQC (-6,5%), AMD (-6,9%), HAI (-7%), FLC (-6,9%), DLG (-6,7%), HHS (-6,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phổ Wall giảm mạnh trở lại trong phiên giao dịch đêm qua với việc chỉ số Dow Jones giảm hơn 1.300 điểm, qua đó đánh mất mốc 20.000 điểm lần đầu tiên kể từ tháng 2/2017. Và điều này đã gây nên những tác động tiêu cực đến các thị trường chứng khoán châu Á trong phiên hôm nay. Tại thị trường Việt Nam, chỉ số VN-Index giảm mạnh với thanh khoản cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực cung trong phiên hôm nay là khá mạnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với khoảng gần 500 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm tiêu cực trong bối cảnh thị trường âm ảm. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 giảm nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 12,55 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn tiêu cực về xu hướng của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 20/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục về vùng kháng cự trong khoảng 780-800 điểm nhằm hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao có thể canh những nhịp thị trường giảm về vùng hỗ trợ trong khoảng 700-720 điểm để bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **19/3/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán gia tăng từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 714,02 điểm. Trong phiên chiều, cầu gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 21,72 điểm (-2,91%) xuống 725,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 3.300 đồng, VNM giảm 6.000 đồng, SAB giảm 9.000 đồng. Ở chiều ngược lại, NT2 tăng 800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực cung gia tăng từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 99,833 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,85 điểm (-0,83%) xuống 100,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVI giảm 2.300 đồng, ACB giảm 100 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF tăng 1.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 476,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,1 triệu cổ phiếu. MSN là mã bị bán ròng nhiều nhất với 82,9 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 78,4 tỷ đồng tương ứng với 4,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUSSVFL là mã được mua ròng nhiều nhất với 213,3 tỷ đồng tương ứng với 20,1 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 20,27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,6 triệu cổ phiếu. HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 12,7 tỷ đồng tương ứng với 6,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 7 tỷ đồng tương ứng với 673 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 204,6 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### ADB công bố hỗ trợ ban đầu trị giá 6,5 tỷ USD để ứng phó đại dịch Covid-19

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) công bố gói hỗ trợ ban đầu trị giá 6,5 tỷ USD để đáp ứng nhu cầu trước mắt của các quốc gia thành viên đang phát triển khi ứng phó với đại dịch gây ra bởi vi-rút Corona chủng mới (COVID-19).

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng hỗ trợ 720 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 309 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 840 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 900 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 20/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng hỗ trợ 100 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 88 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 20/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ trong khoảng 99-100 điểm (đáy từ cuối 2018 đến nay).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,05 - 46,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 500.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 19/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.242 VND/USD, tăng tiếp 10 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,55 USD/ounce tương ứng với 0,58% lên 1.486,45 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,372 điểm tương ứng 0,37% lên 101,915 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0859 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,1536 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,86 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng mạnh**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 3,3 USD tương ứng 15,83% lên 24,13 USD/thùng.

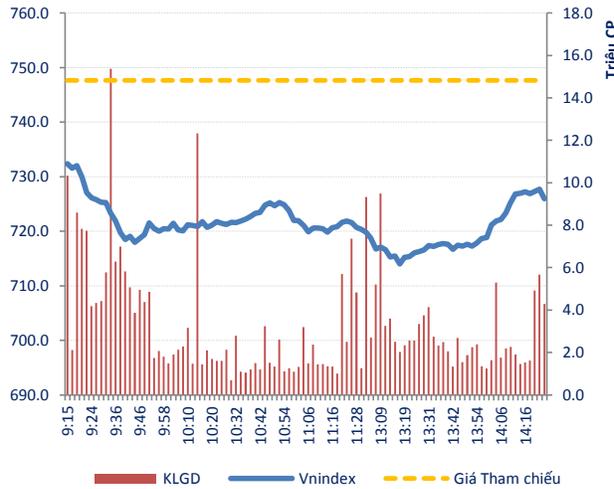
**Chứng khoán Mỹ giảm mạnh**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/3, chỉ số Dow Jones giảm 1.338,46 điểm tương ứng 6,3% xuống 19.898,92 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 344,94 điểm tương ứng 4,7% xuống 6.989,84 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 131,09 điểm tương ứng 5,18% xuống 2.398,1 điểm.

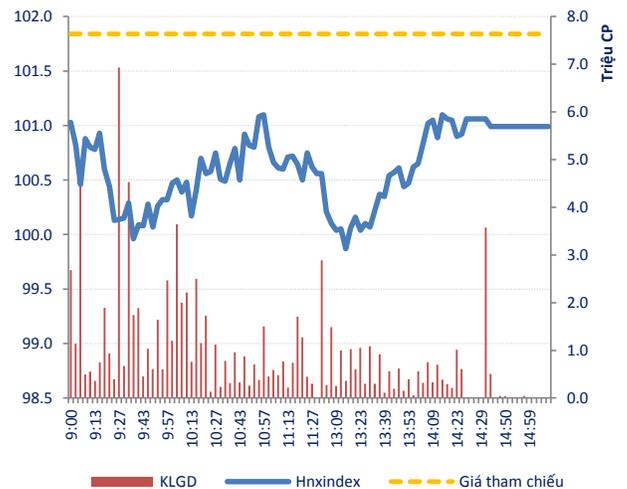


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



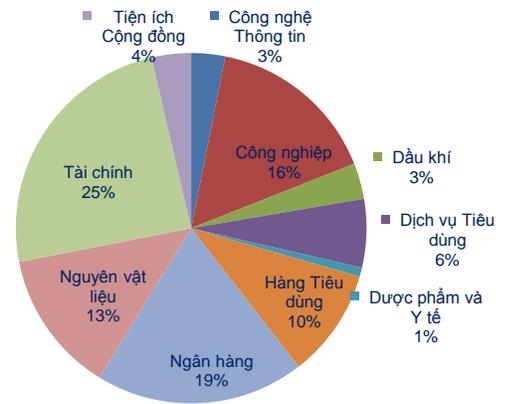
KLGD và HNX-Index trong phiên



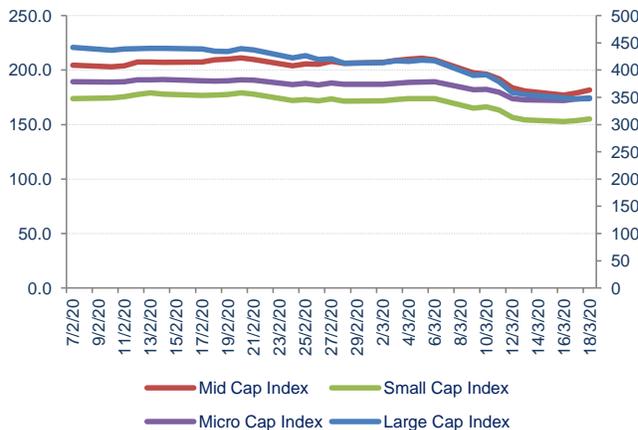
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



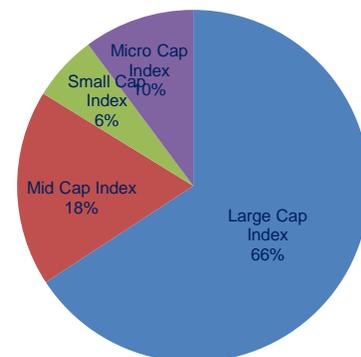
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	20,100,000	E1VFN30	5,044,830
2	RIC	130,400	HPG	4,102,380
3	ROS	121,870	MSN	1,705,620
4	CTG	74,840	PVD	1,661,180
5	DXG	68,950	KBC	1,564,280

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	389,900	HUT	6,334,513
2	SHS	204,600	PVS	673,256
3	PVX	79,600	TIG	195,500
4	ART	51,657	TNG	156,500
5	BVS	45,000	SHB	32,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	1.38	1.29	↓ -6.52%	36,623,810
AMD	5.20	4.84	↓ -6.92%	35,482,420
HAI	4.88	4.54	↓ -6.97%	23,317,670
FUESSVFL	9.99	10.60	↑ 6.11%	20,123,940
FLC	3.89	3.62	↓ -6.94%	19,550,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.00	1.90	↓ -5.00%	29,773,530
ART	3.40	3.10	↓ -8.82%	10,912,644
HUT	1.90	2.00	↑ 5.26%	8,699,732
ACB	21.20	21.10	↓ -0.47%	8,183,927
PVX	0.90	0.90	→ 0.00%	6,495,460

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIS	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
CLG	2.30	2.46	0.16	↑ 6.96%
ABS	12.95	13.85	0.90	↑ 6.95%
DIC	1.74	1.86	0.12	↑ 6.90%
CAV	57.00	60.90	3.90	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
NBP	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%
KHS	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%
VE4	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%
PCE	5.40	5.90	0.50	↑ 9.26%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%
PIT	6.58	6.12	-0.46	↓ -6.99%
VPS	10.60	9.86	-0.74	↓ -6.98%
RDP	7.30	6.79	-0.51	↓ -6.99%
HVX	3.72	3.46	-0.26	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVS	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
VCM	23.00	20.70	-2.30	↓ -10.00%
VE3	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
MCO	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
VC2	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	36,623,810	1.0%	87	14.8	0.1
AMD	35,482,420	3250.0%	231	21.0	0.4
HAI	23,317,670	0.4%	49	92.1	0.4
UESSVF	20,123,940	N/A	N/A	N/A	N/A
FLC	19,550,320	2.8%	401	9.0	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	29,773,530	0.7%	72	26.5	0.2
ART	10,912,644	7.5%	844	3.7	0.3
HUT	8,699,732	1.7%	199	10.0	0.2
ACB	8,183,927	24.6%	3,693	5.7	1.3
PVX	6,495,460	-11.6%	(496)	-	1.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIS	↑ 7.0%	-36.0%	(2,962)	-	3.2
CLG	↑ 7.0%	-50.0%	(4,703)	-	0.4
ABS	↑ 6.9%	8.8%	1,161	11.9	1.0
DIC	↑ 6.9%	-6.0%	(626)	-	0.2
CAV	↑ 6.8%	32.2%	8,573	7.1	2.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
NBP	↑ 9.7%	8.0%	1,583	7.1	0.6
KHS	↑ 9.7%	12.7%	2,175	5.2	0.8
VE4	↑ 9.7%	3.5%	511	13.3	0.5
PCE	↑ 9.3%	9.6%	1,557	3.8	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	20,100,000	N/A	N/A	N/A	N/A
RIC	130,400	-7.9%	(1,034)	-	0.4
ROS	121,870	3.0%	314	17.9	0.5
CTG	74,840	13.1%	2,541	7.9	1.0
DXG	68,950	15.8%	2,702	3.9	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	389,900	0.7%	72	26.5	0.2
SHS	204,600	11.2%	1,347	5.0	0.5
PVX	79,600	-11.6%	(496)	-	1.3
ART	51,657	7.5%	844	3.7	0.3
BVS	45,000	7.7%	1,876	4.7	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	300,022	6.8%	2,224	39.9	3.9
VCB	244,786	25.9%	4,991	13.2	3.0
VHM	225,332	37.7%	6,367	10.8	4.1
VNM	154,983	37.8%	6,078	14.6	5.6
BID	134,335	12.7%	2,377	14.1	1.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,952	24.6%	3,693	5.7	1.3
SHB	20,713	14.0%	1,648	7.2	1.0
VCG	10,999	8.7%	1,555	16.0	1.6
VCS	9,120	45.6%	8,958	6.4	2.6
VIF	6,615	10.2%	1,559	12.1	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.36	12.3%	1,527	14.8	1.8
NKG	1.83	1.6%	260	23.1	0.4
PVD	1.77	1.4%	449	18.3	0.3
PNJ	1.75	28.7%	5,360	10.1	2.7
BID	1.74	12.7%	2,377	14.1	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	3.20	86.0%	2,144	1.2	0.7
MBG	2.91	4.6%	451	22.0	0.9
SHB	2.17	14.0%	1,648	7.2	1.0
L14	2.12	22.7%	4,357	11.5	2.4
PMP	2.08	6.1%	932	9.1	0.6



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---